TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 17/2025/QĐST - DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Gia Lâm, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/Công ty cổ phần MBN J *(viết tắt là* ***Công ty J).***

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Central Point, số 219 phố TK, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T- Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ. (*Văn bản ủy quyền số 06/2024/UQ- TGĐ ngày 11/7/2024 của Tổng giám đốc Công ty J).*

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn Phú Th, sinh năm 1994 - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

(Văn bản ủy quyền số 13109/2024/UQ - XLN - JUPITER ngày 25/9/2024 của Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty J)

2/ ***Ngân hàng TMCP VNTV*** **(**viết tắt là **VPB)**;

Địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý.*(Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN – CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch hội đồng quản trị).*

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Trung A – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ *(Văn bản ủy quyền số 851/2024/UQN – LCC – KHCN ngày 19/11/2024 của Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý).*

Bị đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1982;

Nơi thường trú: Căn hộ 2526, Tòa S206 KĐT VOP, xã ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngày 14/7/2021, bà Phạm Thị L có ký với Ngân hàng VPB giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm Phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử *(374-P-2238313)* hạn mức ban đầu: 100,000,000 VNĐ; Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân; Lãi suất: Theo quy định VPB từng thời kỳ.

2. Ngày 27/05/2022, bà Phạm Thị L có ký với Ngân hàng VPB hợp đồng cho vay số: LN2205245842443 ngày 27/05/2022; Số tiền vay: 624,000,000 đồng (sáu trăm hai mươi tư triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 96 tháng (chín mươi sáu tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu VINFAST, LUX A2.0 bản cao cấp, động cơ 2.0, AT sản xuất mới 100%.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng cho vay số: LN2205245842443 ngày 27/05/2022: 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số khung RPXAB2RSGMV006131, số máy 211530046VF20SED. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 30H-738.54 do Phòng cảnh sát giao thông công an huyện GL, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2022, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Phạm Thị L. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN2205245842443 ngày 27/05/2022 giữa bà Phạm Thị L với Ngân hàng VPB lập tại VPB.

Các đương sự đều không có thắc mắc, khiếu nại gì về thủ tục ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và Hợp đồng cho vay

3. Theo Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/06/2024, Hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-JUPITER ngày 30/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP VNTV (VPB) với Công ty cổ phần MBN J. Ngân hàng VPB đồng ý bán và Công ty J đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là bà Phạm Thị L.

4. Các bên thống nhất thỏa thuận:

- Tạm tính đến ngày 17/01/2025, bà Phạm Thị L còn nợ *Ngân hàng VPB và Công ty J* tổng số tiền: **815,653,960** đồng *(Nợ gốc: 494,000,000 đồng, Nợ lãi: 81,411,279 đồng, Nợ thẻ tín dụng: 240,242,681 đồng)* trong đó:

+ Bà Phạm Thị L còn nợ Công ty J (90%) Hợp đồng cho vay số LN2205245842443 tạm tính đến ngày 17/01/2025 là: **517,870,150** đồng (Nợ gốc: 444,600,000 đồng**;** Nợ lãi: 73,270,150 đồng)

+ Bà Phạm Thị L còn nợ Công ty J theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm Phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử (374-P-2238313) tạm tính đến ngày 17/01/2025 là: **240,242,681** đồng *(Nợ gốc: 160,875,000 đồng; Nợ lãi: 79,367,681 đồng)*

+ Bà Phạm Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV 10% số tiền theo Hợp đồng cho vay số LN2205245842443 tạm tính đến ngày 17/01/2025 là: **57,541,129** đồng (Nợ gốc:49,400,000 đồng; nợ lãi: 8,141,129 đồng)

5. Bà Phạm Thị L thống nhất thỏa thuận phương án thanh toán cho Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng VPB như sau:

Chậm nhất đến ngày 31/3/2025, bà Phạm Thị L sẽ thanh toán *cho* Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng VPB toàn bộ khoản nợ trên và các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2205245842443 ngày 27/05/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử (374-P-2238313) ngày 14/7/2021 .

6. Bà Phạm Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất theo quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2205245842443 ngày 27/05/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử (374-P-2238313) ngày 14/7/2021 kể từ ngày 18/01/2025 cho đến ngày bà Phạm Thị L thực tế thanh toán hết khoản nợ.

7. Trong trường hợp bà Phạm Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ đối với Hợp đồng cho vay số LN2205245842443 ký ngày

27/05/2022 giữa bà Phạm Thị L và Ngân hàng VPB thì Công ty Cổ phần MBN J và Ngân hàng VPB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số khung RPXAB2RSGMV006131, số máy 211530046VF20SED. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 30H-738.54 do Phòng cảnh sát giao thông công an huyện GL, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2022. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN2205245842443 ngày 27/05/2022 giữa bà Phạm Thị L với Ngân hàng VPB lập tại VPB.

8. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, bà Phạm Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần MBN J và Ngân hàng VPB theo các thoả thuận tại các Hợp đồng cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

9. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Phạm Thị L phải chịu toàn bộ 18.234.809 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí 1.389.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065630 ngày 21/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL

+ Trả lại Công ty cổ phần mua bán nợ J số tiền tạm ứng án phí 16.158.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065629 ngày 21/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL.

10. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

11. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN